

Kết quả học tập

</



Industrial
University of
Ho Chi Minh City

(dashboard.html)

Thường xuyên

Thực hành

Trang chủ (/dashboard.html)

Tin tức (/sinh-vien-tin-tuc-thong-bao.html)

 Dương Hoàng Huy ▾

STT

Mã lớp học phần

Tên môn học/học phần

Số tín chỉ kỳ

LT Hệ số 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

1

2

3

4

5

Cuối kỳ

Điểm tổng kết

Thang điểm 4

Điểm chữ

Xếp loại

Ghi chú

TBQT

Đạt

1

2

3

4

5

6

7

8

9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Điểm tổng kết

Điểm chữ

Xếp loại

Ghi chú

TBQT

Đạt

Tổng số tín chỉ đã đăng ký: 84

Tổng số tín chỉ nộ tính đến hiện tại: 0

Xếp loại học lực tích lũy: Xuất sắc

Xếp loại học lực học kỳ: Xuất sắc

HK2 (2024 - 2025)

Đăng xuất (/SinhVien/Logout)

37	420300066424	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	10,00	10,00													8,00	8,50	3,80	A	Giỏi			
38	420300100401	Nhập môn an toàn thông tin	3	8,00	8,50	7,50												8,50	8,30	3,50	B+	Khá			
39	420300111101	Công nghệ phần mềm	3	10,00	10,00	8,00												8,50	8,50	3,80	A	Giỏi			
40	420300203102	Lập trình phân tích dữ liệu 1	3	8,00	10,00								9,00	10,00	10,00			9,50	9,30	4,00	A+	Xuất sắc			
41	420300214603	Lập trình phân tán với công nghệ Java	3	10,00	9,00								9,00	9,00	10,00			9,00	9,30	4,00	A+	Xuất sắc			
42	420300334701	Những vấn đề xã hội và đạo đức nghề nghiệp	3	8,50	10,00	9,50												7,00	7,80	3,00	B	Khá			
43	420300345101	Thống kê máy tính và ứng dụng	3	9,50	8,00								7,00	9,00	10,00			7,00	8,00	3,50	B+	Khá			
44	420301541301	Phát triển giao diện ứng dụng	3	9,00	8,00								10,00	9,00	9,00			8,50	9,00	4,00	A+	Xuất sắc			

Điểm trung bình học kỳ hệ 10: 8,60

Điểm trung bình tích lũy (hệ 4): 3,70

Tổng số tín chỉ đã đăng ký: 107

Tổng số tín chỉ nộ tính đến hiện tại: 0

Xếp loại học lực tích lũy: Xuất sắc

Xếp loại học lực học kỳ: Xuất sắc

HK1 (2025 - 2026)

Đăng xuất (/SinhVien/Logout)

45	420300136602	Automat & ngôn ngữ hình thức	3	10,00	10,00	10,00												8,50	9,30	4,00	A+	Xuất sắc			
46	420300143201	Lập trình cho thiết bị di động	4	9,00	8,00	9,00							10,00	9,00	10,00			7,50	8,70	3,80	A	Giỏi			
47	420300232901	Nhập môn dữ liệu lớn	3	8,50	8,00								9,50	5,00	9,00			8,00	8,40	3,50	B+	Khá			
48	420300359201	Đảm bảo chất lượng và Kiểm thử phần mềm	3	8,50	9,00								8,50	8,00	9,00			9,00	8,10	3,50	B+	Khá			
49	420300362102	Lập trình WWW (Java)	4	8,50	9,00	8,50							9,00	9,00	9,50			8,00	8,90	3,80	A	Giỏi			

Điểm trung bình học kỳ hệ 10: 8,70

Điểm trung bình tích lũy (hệ 4): 3,73

Tổng số tín chỉ đã đăng ký: 124

Tổng số tín chỉ nộ tính đến hiện tại: 0

Xếp loại học lực tích lũy: Xuất sắc

Xếp loại học lực học kỳ: Xuất sắc